



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2012

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại
- ❖ Tên Tiếng Anh: Freight Forwarding and Trading joint stock company
- ❖ Tên giao dịch: **VINALINK**
- ❖ Mã chứng khoán: **VNL**
- ❖ Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Trụ sở chính:** 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38255 389 - Fax: (84-8) 39405 331
Email: headoffice@vinalinklogistics.com
- ❖ Website: www.vinalinklogistics.com
- ❖ Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ Vốn thực góp: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ **Chi nhánh Công ty tại:**
 - 📍 Hà Nội: Lầu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
ĐT: (84-4) 37724 234 – Fax: (84-4) 37724 235
Email: han@vinalinklogistics.com
 - 📍 Hải Phòng: 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
ĐT: (84-31) 3979 582 – Fax: (84-31) 3979 583
Email: hph@vinalinklogistics.com
- ❖ **VPDD của Công ty tại:**
 - 📍 Bình Dương: #01-15, số 2, đường số 3, KCN VSIP, Bình Dương
ĐT: (84-650) 3784 407 – Fax: (84-650) 3784 408
Email: bdg@vinalinklogistics.com
 - 📍 Cambodia: Suite No 23-24A Regency Complex C, Intercontinental Hotel,
Mao Tse Tong Blvd, Phnompenh, Kingdom of Cambodia
ĐT: (855) 239 97139 – Fax: (855) 239 97139
Email: pnh@vinalinklogistics.com
- ❖ **Depot Vinalink tại:**
 - Lô A3 - KCN Cat Lai, Q. 2
ĐT: (84-8) 37425 272 – Fax: (84-8) 37425 273
Email: depot@vinalinklogistics.com

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **Vinaconsol**.

Năm 1999:

- ❖ 24/6 Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN Vinatrans, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **Vinalink**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, XNK....
- ❖ 16/7 Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu HĐQT và BKS ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy cty bao gồm:
 - Ban Giám đốc.
 - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
 - Phòng đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
 - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
 - Phòng kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/9 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/7.

Năm 2000:

- ❖ 07/3 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/4 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A 8 Trường sơn, Q.Tân bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Q.Tân bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

Năm 2002:

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần , vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

Năm 2003:

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines...

Năm 2004:

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt nam - Singapore (Bình dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte.Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

Năm 2005:

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà nội chính thức hoạt động tại số 2 Bích cầu, Q.Đống Đa. Từ đầu năm 2006 chuyển về tầng 11 cao ốc 14 Láng hạ, Q. Ba đình và hiện nay Văn phòng đang hoạt động tại tầng 6 cao ốc 14 Láng hạ
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

Năm 2006

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.

- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- ❖ Tháng 11/2006 Vinalink ký kết thỏa thuận hợp tác cùng Techcombank triển khai dịch vụ "Tài chính - Kho vận" cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói về tài chính - tín dụng - thanh toán - giao nhận - vận chuyển - bảo quản hàng hóa

Năm 2007

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM.CO.LTD- Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM.Co.Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxembuorg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt nam .

Năm 2008

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

Năm 2009

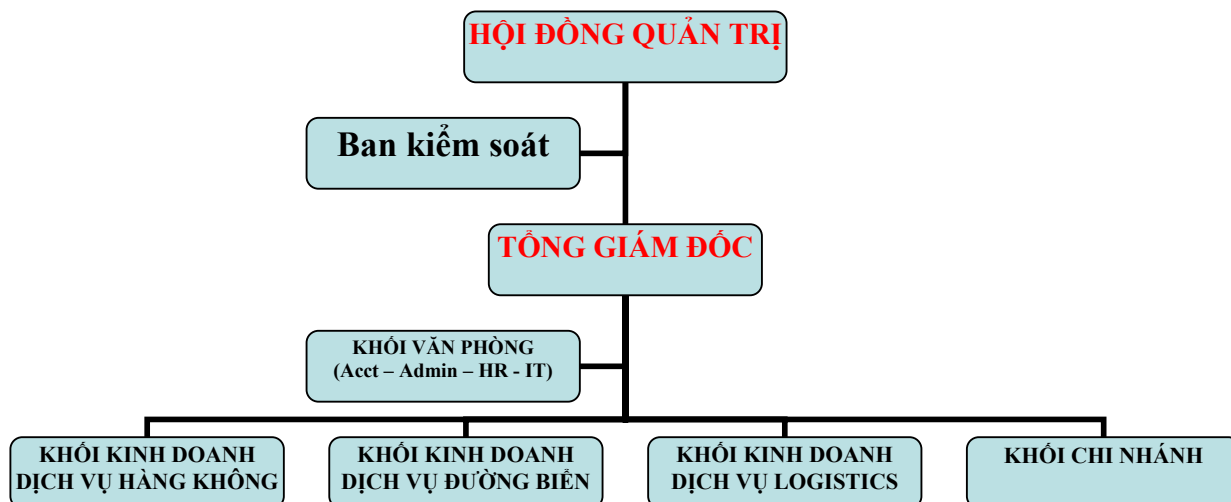
- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (Đồng Nai) chính thức hoạt động từ ngày 08/06/2009
- ❖ Từ tháng 7 – 10/2009 Công ty đã tổ chức 1 số hoạt động Hội nghị khách hàng tại Hà Nội, TPHCM để đánh dấu Kỷ niệm 10 năm thành lập công ty Vinalink
- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với Mã Chứng khoán **VNL**
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

Năm 2010

- ❖ Depot Vinalink chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2010
- ❖ 17/12/2010 Bộ Thương mại Vương quốc Cambodia đã cấp Giấy phép hoạt động cho VPĐD của cty tại Phnompenh

Năm 2011

- ❖ Từ ngày 01/01 Công ty thay đổi hoàn thiện Tổ chức bộ máy kinh doanh, quản lý :



- ❖ 06/05/2011 Tham gia thành lập Công ty cổ phần Logistics Kim Thành (Lào Cai), ngày 11/11/2011 Trung tâm Logistics Kim Thành chính thức khởi công xây dựng dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo tỉnh Lào Cai, Bộ Công Thương và Lãnh đạo, doanh nhân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).
- ❖ Ngày 16/07 nhân ngày thành lập Công ty, chính thức giới thiệu Hệ thống nhận diện thương hiệu mới, bao gồm:

Logo:



Tên miền: headoffice@vinalinklogistics.com

Trang Web: www.vinalinklogistics.com

- ❖ Cuối năm 2011 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt nam, TOP 100 doanh nghiệp có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ luôn hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng theo quy trình đánh giá nhà cung cấp TQS.

Năm 2012 :

- ❖ Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong công ty TNHH Hapag Lloyd (Vietnam) cho phía nước ngoài từ 01/6/2012 .
- ❖ 12/2012 Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong hoạt động kinh doanh các năm 2009-2011.

2. *Ngành nghề kinh doanh :*

- ❖ Giao nhận đường biển và đường hàng không
- ❖ Dịch vụ Vận tải đa phương thức
- ❖ Dịch vụ Logistics, giao nhận nội địa
- ❖ Dịch vụ kho ngoại quan và lưu kho bảo quản hàng hóa
- ❖ Đại lý tàu biển
- ❖ Tổng đại lý bán cước
- ❖ Đại lý bán vé máy bay
- ❖ Dịch vụ chuyển phát nhanh
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà

3. *Định hướng phát triển :*

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2013 dự kiến sẽ tiếp tục còn có nhiều khó khăn ,các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng ;một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập theo lạm phát , tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất .

Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải những khó khăn mới tiếp tục là những thách thức cho năm 2013 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tảiVới công ty còn tình hình giá thuê đất tăng cao , phát sinh thêm khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.Các nguồn thu từ các công ty liên doanh giảm thấp do KQKD năm 2012. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự , rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ , rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao .

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2013 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7 % so với năm 2012; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị

trường Campuchia) và chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối chi nhánh ; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

➤ Các chương trình/Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn:

- Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ , phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013.Trong đó , tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý , quy trình quản lý và nghiệp vụ ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng ; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các Dịch vụ tại TP.HCM , triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink Cambodia ; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ.Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế ; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng,dịch vụ với thị trường Campuchia ; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý , thực hiện cơ chế chi trả lương ,thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; giao và quyết toán quỹ lương theo kết quả kinh doanh của công ty ; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác;. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ quản lý vỏ container cho các hãng tàu và các dịch vụ có liên quan như sửa chữa, vệ sinh container, bốc xếp, lưu bãi ...
- Tiếp tục các dự án đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, trong đó tập trung vào các dự án sau:
 - Cùng với các đối tác tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm logistics Kim thành (Lào cai) có quy mô 5,7 ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào cai nhằm cung cấp các dịch vụ logistics cho khu vực và thúc đẩy hoạt động giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK giữa 2 nước Việt nam – Trung quốc và hàng hóa Trung quốc quá cảnh Việt nam theo hành lang kinh tế xuyên Á .Vốn đầu tư của VNL trong năm là 8,011 tỷ .
 - Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh) :tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi .
 - Dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành : đưa công ty CP Hưng thuận –Vinalink vào hoạt động theo kế hoạch , trong năm 2013 tập trung hoàn thành các thủ tục pháp lý cho dự án trên phần đất được quy hoạch 4830 m2 .
 - Tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đất tại Nhơn trạch và thanh lý dự án Cái mép để tập trung nguồn vốn cho dự án Kim thành (Lào cai) khi có điều kiện thuận lợi .
- Đầu tư mua sắm xe vận tải và các phương tiện làm việc thay thế cho số thanh lý .

- Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Giao cho HĐQT quyết định cân nhắc việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh .

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật trong năm 2012: HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2012, ngoài 2 phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT :

STT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Ghi chú
1.	14/01/2012	- Báo cáo tình hình triển khai Dự án 145 -147 Nguyễn Tất Thành.	Lấy ý kiến bằng văn bản
2.	21/02/2012	- Trình kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 - Chi cổ tức Đợt 2/2011 – 8%	Lấy ý kiến bằng văn bản
3.	12/03/2012	- Báo cáo việc làm thủ tục chuyển nhượng theo nguyên giá phần vốn góp của Vinalink cho Hapag Lloyd Aktiengesellschaft theo đúng cam kết của Hợp đồng liên doanh năm 2005	Lấy ý kiến bằng văn bản
4.	10/04/2012	- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 - Thảo luận phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2012 - Thông qua các công tác chuẩn bị cho việc tổ chức, nội dung các tờ trình tại ĐH cổ đông thường niên năm 2012 - Thông qua Báo cáo thường niên năm 2011, Báo cáo Quản trị năm 2011	Họp tại trụ sở Công ty Biên bản họp số: 53/2011/VNL-HĐQT
5.	27/04/2012	- Thông qua Chi tiết KH kinh doanh năm 2012 theo NQ của ĐHĐCĐ thường niên .	Lấy ý kiến bằng văn bản
6.	14/05/2012	- Quyết định về việc thay đổi nhân sự : thư ký công ty và người công bố thông tin của công ty .	Lấy ý kiến bằng văn bản
7.	15/06/2012	- Thông qua ý kiến chọn Cty kiểm toán độc lập năm 2012: Cty kiểm toán DTL	Lấy ý kiến bằng văn bản
8.	21/08/2012	- Chi cổ tức Đợt 1/2012 – 7%	Lấy ý kiến bằng văn bản
9.	27/09/2012	- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012 - Điều chỉnh các chỉ tiêu KHKD năm 2012 phù hợp với tình hình thực tế - Thông qua đề nghị chuyển VPĐD tại Campuchia thành Công ty Logistics Vinalink (Campuchia)	Họp tại trụ sở Công ty Biên bản họp số: 1099/2012/BB/VNL-HĐQT

		- Thảo luận tình hình thực tế một số dự án đầu tư (Dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành, Dự án Kim Thành Logistics)	
10.	23/10/2012	- Quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án Công ty TNHH RCL (Việt Nam) thêm 2 năm từ ngày 14/01/2013	Lấy ý kiến bằng văn bản
11.	19/11/2012	- Thông qua đề án thành lập Công ty CP Hưng Thuận - Vinalink	Lấy ý kiến bằng văn bản

2. Công ty hoàn thành Kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện	% Kế hoạch	% năm trước
Tổng Doanh thu:	420,077 tỷ	118%	110%
Lãi trước thuế:	26,084 tỷ	110%	81.5%
Lãi trước thuế (sau điều chỉnh):	29,787 tỷ	126%	105%

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh: HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty trong điều hành hoạt động kinh doanh Năm 2012 tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, giá tiền thuê đất tăng đột biến nhưng Công ty vẫn có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra

Tổ chức thực hiện rất nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: TGD tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính (Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính)

- + Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn
- + Giá trị sổ sách tại thời điểm của năm báo cáo (biên bản kiểm toán)
- + Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9,000,000 (Mệnh giá 10,000đ/CP)
- ❖ Cổ phiếu có thể chuyển nhượng: 9,000,000
- ❖ Cổ tức đã chi : 1,500 đ/cổ phần

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	% /2011	% /KH
1. Tổng Doanh thu:	420.278	391.000	464.077	110	118
Trong đó: - KD trực tiếp	404.267	376.400	450.304	111	119
- Thu khác:	3.245		1.145	35,2	
- Đầu tư vốn:	12.766	14.600	13.773	108	94,3
2. Lãi trước thuế:	31.988	23.600	26.084	81,5	110
Trong đó: - KD trực tiếp	16.106	9.000	11.453	71,1	127
- Thu khác:	3.116		858		
- Đầu tư vốn:	12.766	14.600	13.773	108	94,3
3. Lãi sau thuế:	26.942	21.600	22.522	83,6	104
Trong đó: - KD trực tiếp và thu khác	14.176	7.000	8.749	67,7	125
- Đầu tư vốn:	12.766	14.600	13.773	108	94,3

Do trong năm 2012 theo thông báo số 5896/STC-BVG ngày 26/6/2012 của Sở Tài chính Vật giá TP HCM về điều chỉnh đơn giá thuê đất khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành từ ngày 01/01/2011, theo đó chi phí thuê đất tăng thêm của năm 2011 phải truy nộp và tính vào chi phí kinh doanh của năm 2012 là 3.702.974.775 đồng. Căn cứ vào chuẩn mực kế toán số 29 cơ quan Kiểm toán độc lập đã tiến hành điều chỉnh số liệu của báo cáo quyết toán 2 năm 2011 và 2012, kết quả như sau (tuy nhiên việc thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN và phân phối lợi nhuận thực tế hàng năm vẫn theo báo cáo chưa điều chỉnh hồi tố):

DVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2011	TH 2011 (sau điều chỉnh hồi tố)	TH 2012 (sau điều chỉnh)	%/2011(sau đ/c)
1. Tổng Doanh thu:	420.278	420.278	464.077	110
Trong đó: - KD trực tiếp .	404.267	404.267	449.159	111

-Thu khác	3.245	3.245	1.145	35,2
-Thu từ đầu				
tu vốn:	12.766	12.766	13.773	108
2. Lãi trước thuế:	31.988	28.285	29.787	105
Trong đó: - KD trực				
tiếp	16.106	12.403	14.689	120
-Thu khác	3.116	3.116	1.145	37
- Đầu tư vốn:	12.766	12.766	13.773	108
3. Lãi sau thuế:	26.942	23.240	26.225	112,8
Trong đó: - KD trực				
tiếp và thu khác	14.176	10.474	12.452	119
- Đầu tư vốn:	12.766	12.766	13.773	108

Về tiền thuê đất : tháng 8 -2012 Chi cục thuế Q.4 thông báo tiền thuê đất phải nộp theo đơn giá mới cho năm 2012 và truy nộp chênh lệch cho năm 2011 , tổng số tiền thuê đất phải nộp và tính vào chi phí năm 2012 là 9.238.394.175 đ , tăng 7.880.731.175 đ so với chi phí thuê đất đã hạch toán của năm 2011. Do vậy so sánh kết quả kinh doanh năm 2012 với 2011 sau khi loại trừ yếu tố tiền thuê đất tăng thêm có số liệu sau :

-Lãi trước thuế 2012 đạt 33.964 tr. đ so với 2011 (31.988 tr.) bằng 106 %
Trong đó phần kinh doanh trực tiếp đạt : 19.046 tr đ so với năm 2011 (16.106 tr.) bằng 120 %

I. Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2012 có một số điểm nổi bật như sau:

1. Năm 2012 tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn ...tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải gặp tiếp tục trầm lắng , nhiều mảng dịch vụ suy giảm .Các dịch vụ VTQT giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh .Các dịch vụ logistics trong nước cũng bị gặp nhiều hạn chế khi các dự án đầu tư bị đình hoãn , giãn tiến độ , sản xuất đình đốn cầm chừng ...
2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight , duy trì ổn định và tăng các sản phẩm box hàng consol trên các tuyến như đi Nhật ,Trung quốc ,Singapore , Hongkong ...phát triển các tuyến đi Busan, Jakarta, , châu Âu ...giữ vị trí top đầu thị trường .Về thị trường quốc tế do thị trường Mỹ, Châu Âu không thuận lợi đã tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực , phát triển các dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia ,Lào .Trong nước công ty đã tập trung củng cố và đạt được kết quả tăng trưởng tốt khu vực các chi nhánh Hà nội, Hải phòng ,các dịch vụ kho, xe vận tải ...đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có .
3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm đã được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định , quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế ;tăng cường chất lượng dịch vụ , quản lý công nợ chặt chẽ , tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ.Tiếp tục mở rộng đối tượng khoán thu nhập theo kế quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc , ổn định đội ngũ nhân sự . Công tác đại lý được chú trọng , việc gia nhập các tổ chức IATA và WCA đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát triển và tính hiệu quả trong quan hệ đại lý nước ngoài .

4. Kết quả kinh doanh năm 2012 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài có vốn đầu tư của cty không khả quan , trừ Cty Konoike Vina , còn lại đều giảm , .Các công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định,
5. Năm 2012 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500
 Công ty cũng đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh các năm 2009-2011 cùng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 3 tập thể và 21 cá nhân về thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2012 .

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc , phần chủ động còn bị hạn chế -nhất là trong lĩnh vực dịch vụ VTQT. Hệ thống đại lý chưa mạnh ở một số thị trường nên giá cả dịch vụ cao kém cạnh tranh ,
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: chưa ổn định, việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế; cơ chế lương thưởng còn có những hạn chế do vậy chưa mở rộng được diện áp dụng trả thu nhập theo kết quả kinh doanh nên việc khuyến khích nhân viên chưa cao , gặp khó khăn trong ổn định nhân sự
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao , thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics –dịch vụ chuỗi cung ứng , dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai.Phần lớn các phương tiện làm việc, vận chuyển đều đã cũ , chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao , ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cũng như hình ảnh công ty .

II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 13 (2012): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu.Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2012 là 15,000 đồng /cổ phần như Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012.
2. Cùng với các đối tác tiếp tục đầu tư và tham gia chỉ đạo Công ty cổ phần Logistics Kim thành (Lào cai) triển khai đầu tư theo kế hoạch .Tuy nhiên do các đối tác gặp khó khăn về vốn nên tiến độ triển khai đang bị chậm và đã điều chỉnh chia làm nhiều giai đoạn , trước mắt tập trung cho giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ để nhanh chóng có thể đưa vào khai thác 1 phần kho bãi và dịch vụ từ quý 3 năm 2013 .
3. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự ,bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ , tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng khối , thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ .Tổ chức lại hoạt động của 2 chi nhánh theo hướng chủ động và hiệu quả hơn đã mang lại kết quả tốt trong năm 2012.
4. Đã thoái vốn tại Công ty Hapag-Lloyd (Việt nam). Chưa thực hiện được việc thoái vốn tại công ty V-Truck .
5. Đã tiến hành thành lập Công ty Vinalink Logistics Cambodia với vốn đăng ký tương đương 25.000 USD
6. Một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2012:
 - + Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An) năm 2011 do tình hình chưa thuận lợi nên chưa triển khai .Hiện nay đang tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án khi có điều kiện thuận lợi.
 - + Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : Trên cơ sở ý kiến trả lời hướng dẫn quy hoạch của Sở GTVT và Sở Quy hoạch –Kiến trúc , đã cùng các đối tác thống nhất hợp tác , thành lập công ty Cổ phần Hưng thuận – Vinalink để thực hiện các bước phát triển dự án trên diện tích được quy hoạch là 4830 m2.
 - + Việc chuyển nhượng QSD 12 ha đất còn lại ở Nhơn Trạch và dự án kho bãi Cái Mép chưa thực hiện xong do thị trường chưa thuận lợi .

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2012

1. Về kinh doanh và đầu tư:

- + Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2013 dự kiến sẽ tiếp tục còn có nhiều khó khăn ,các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng ;một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập theo lạm phát , tỷ lệ đóng BHXH, BHYT , BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải những khó khăn mới tiếp tục là những thách thức cho năm 2013 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tảiVới công ty còn tình hình giá thuê đất tăng cao , phát sinh thêm khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.Các nguồn thu từ các công ty liên doanh giảm thấp do KQKD năm 2012. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự , rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ , rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.
- + Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2013 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7 % so với năm 2012; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia) và chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối chi nhánh ; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Doanh thu:	470 tỷ
+ Thu từ KD trực tiếp (bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	460,3 tỷ
+ Thu từ đầu tư dài hạn	9,7 tỷ
Lãi trước thuế:	25 tỷ
+Lãi từ từ KD trực tiếp:	15,3 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	9,7 tỷ
Cổ tức :	1.500 đ/CP

3. Một số biện pháp chung:

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ , phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013.Trong đó , tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý , quy trình quản lý và nghiệp vụ ; tập trung củng cố chân chính bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng ; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các Dịch vụ tại TP.HCM , triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink Cambodia ; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội

ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế ; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia ; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý , thực hiện cơ chế chi trả lương ,thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; giao và quyết toán quỹ lương theo kết quả kinh doanh của công ty ; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.

- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác;. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ quản lý vỏ container cho các hãng tàu và các dịch vụ có liên quan như sửa chữa, vệ sinh container, bốc xếp, lưu bãi ...
- + Tiếp tục các dự án đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, trong đó tập trung vào các dự án sau:

Cùng với các đối tác tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm logistics Kim thành (Lào cai) có quy mô 5,7 ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào cai nhằm cung cấp các dịch vụ logistics cho khu vực và thúc đẩy hoạt động giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK giữa 2 nước Việt nam – Trung quốc và hàng hóa Trung quốc quá cảnh Việt nam theo hành lang kinh tế xuyên Á .Vốn đầu tư của VNL trong năm là 8,011 tỷ .

➤ Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh) :tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi .

➤ Dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành : đưa công ty CP Hưng thuận –Vinalink vào hoạt động theo kế hoạch , trong năm 2013 tập trung hoàn thành các thủ tục pháp lý cho dự án trên phần đất được quy hoạch 4830 m2 .

➤ Tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đất tại Nhơn trạch và thanh lý dự án Cái mép để tập trung nguồn vốn cho dự án Kim thành (Lào cai) khi có điều kiện thuận lợi .

- + Do giá thuê đất cao và quy hoạch đã công bố khả năng thực hiện còn lâu nên nghiên cứu phương án và tìm đối tác hợp tác chuyển đổi công năng tạm thời khu vực 145-147 sang dịch vụ thương mại thay cho kinh doanh kho để nâng cao hiệu quả khai thác khu đất này .
- + Đầu tư mua sắm 7 xe vận tải thay thế cho số thanh lý, giá trị đầu tư 7 tỷ .
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn.Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Giao cho HĐQT quyết định cân nhắc việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh .
- + Về quản trị công ty : tiến hành sửa đổi Điều lệ , Quy chế Quản trị nội bộ và phân công các thành viên HĐQT phụ trách từng vấn đề công việc : phát triển, lương thưởng,nhân sự ...theo quy định của thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính .

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Bản tóm tắt kèm theo).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2012

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm (Sau điều chỉnh)	Số dư cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	109,258,666,958	125,612,259,228
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	35,163,560,121	52,804,286,480
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		620,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	70,111,494,049	70,813,438,219
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	5,710,945,914	3,618,856,250
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1,727,333,126)	(2,244,321,721)
II	Tài sản dài hạn	58,414,893,239	56,968,256,881
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	16,669,857,059	13,761,150,939
	- Tài sản cố định hữu hình	16,669,857,059	13,761,150,939
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40,298,133,802	42,394,371,802
5	Tài sản dài hạn khác	1,446,902,378	812,734,140
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	167,673,560,197	182,580,516,109
IV	Nợ phải trả	42,938,793,794	49,716,133,913
1	Nợ ngắn hạn	42,541,688,281	49,391,383,553
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3,235,490,623	2,580,538,623
2	Nợ dài hạn	397,105,513	324,750,360
V	Vốn chủ sở hữu	124,734,766,403	132,864,382,196
1	Vốn chủ sở hữu	124,734,766,403	132,864,382,196
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90,000,000,000	90,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,950,000,000	4,950,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	3,000,000,000	4,000,000,000

	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26,784,766,403	33,914,382,196
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	167,673,560,197	182,580,516,109

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước (Sau điều chỉnh)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	441,195,323,590	404,267,875,689
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	441,195,323,590	404,267,875,689
4	Giá vốn hàng bán	417,399,404,335	384,290,080,504
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,795,919,255	19,977,795,185
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22,882,483,767	25,975,158,168
7	Chi phí tài chính	6,203,502,534	10,150,665,720
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,687,491,113	10,632,617,028
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29,787,409,375	25,169,670,605
11	Thu nhập khác		3,245,113,666
12	Chi phí khác		129,154,760
13	Lợi nhuận khác		3,115,958,906
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29,787,409,375	28,285,629,511
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,561,762,318	5,045,611,675
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26,225,647,057	23,240,017,836
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.14%	25.82%
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1,500	1,500


C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước (Đã điều chỉnh)	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		34.84%	31.20%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65.16%	68.80%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		25.61%	27.23%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	74.39%	72.77%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh		2.54	2.53
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.54	2.53
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		13.86%	14.36%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5.75%	5.94%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18.63%	19.74%

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Ý kiến kiểm toán độc lập :



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 13.138/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 18 tháng 03 năm 2013 của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 32 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến


Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.


TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2013

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LUC THI VAN
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN CHÁNH THÀNH
Chứng chỉ KTV số 0544/KTV

VI. Các công ty có liên quan

- ❖ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

ĐVT: VND

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VDL	Ghi chú
1	Cty LD RCL (VN)	2,130,300,000	45.00%	
2	Cty LD FC (VN)	3,680,051,500	51.00%	
3	Cty LD Konoike Vina	4,908,430,302	9.15%	
4	Cty LD LCM (VN)	3,148,740,000	49.00%	
5	Cty TNHH V-truck	726,150,000	9.81%	
6	Cty CP VNT Logistics	13,200,000,000	22.00%	
7	Cty CP Vinatrans Danang	4,392,000,000	29.80%	
8	Cty CP Logistics Kim Thành	10,208,700,000	30.00%	

VII. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của công ty: Hiện tại công ty có

- ❖ Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- ❖ 2 chi nhánh 1 tại Hà nội, 1 tại Hải phòng
- ❖ 3 Khối kinh doanh, 1 Khối Văn phòng, quản lý phục vụ
- ❖ 2 VPĐD: Bình dương, Phnompenh (Cambodia)
- ❖ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương của Tổng giám đốc 46 triệu đồng/tháng, Phó Tổng giám đốc 33 triệu đồng/tháng, Kế toán trưởng 26 triệu đồng/tháng
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên trong toàn cty: 321 người

Lý lịch cá nhân của Ban Giám đốc

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Nam Tiến - Tổng giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	023132098 – cấp ngày 04/08/2005 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	111 Trần Minh Quyền, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(08) 39401 456
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán , Cao cấp chính trị
<i>Quá trình công tác</i>	
	+ 1980 -1982 là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)
	+ 1982-1985 phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
	+ 1985-1989 công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.
	+ 1989 -1999 công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc công ty.
	+ 9/1999 đến nay là Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới (19/4/2008).
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị + Tổng giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+Phó Chủ tịch HĐQTV cty TNHH F.C (Vietnam) +Phó Chủ tịch HĐQTV cty TNHH LCM (Vietnam) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng). +Phó Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Logistics Kim Thành
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	Không
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

Họ và tên: Lê Quốc Hùng - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/09/1970
Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng
CMND: 023987927, cấp ngày 20/12/2002 tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 118 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc: (08) 38487 251
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại ngữ, Cao học Quản trị Kinh Doanh (CFVG Pháp Việt)

Quá trình công tác

- + 10/1993-03/1994 công tác tại Công ty May Mặc Thời Trang Sài Gòn.
- + 04/1994-06/2007 công tác tại Công ty Vinatrans.
- + 06/2007 - 03/2008 công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Trưởng Phòng hàng không.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: -Ủy viên HĐQT Cty TNHH F.C (Việt nam)
-Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH LCM (Việt nam)

Số cổ phần nắm giữ : 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Đinh Quang Ngọc - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/09/1976
Nơi sinh: Hải Phòng
CMND: 012295821 – cấp ngày: 27/02/2003, tại CA TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 10/170 Ngõ 194 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc: (04) 37724234
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương, Cao học Quản trị Kinh doanh (Úc)

Quá trình công tác

- + 1999 – 2005 công tác tại Công ty Vinatrans Hà Nội với chức danh Trưởng phòng Nhập Đường Biển.
- + 2005 - đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Logistics Kim Thành

Số cổ phần nắm giữ : 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

<i>Họ và tên:</i>	Trần Thị Bình - Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/03/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nam
<i>CMND:</i>	024178252 – cấp ngày 14/11/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 812 671
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính kế toán
<i>Quá trình công tác</i>	
+ 12/1978 – 07/1987 công tác tại Tổng cục Thống kê – Văn phòng II.	
+ 08/1987 – 08/1999 công tác tại Công ty Vinatrans với chức danh Phó phòng kế toán.	
+ 09/1999 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Kế toán trưởng.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	Không
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: 05 người.

Thành viên độc lập: 2 người ; thành viên đại diện cho cổ đông lớn : 2 người ; thành viên kiêm nhiệm: 01 người (Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.).

Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban chuyên môn của HĐQT mà phân công các TVHĐQT độc lập phụ trách các mảng công việc về nhân sự và lương , thưởng .

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, năm 2012, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên và cơ cấu BKS: 03 người

Thành viên độc lập: 3 người

Hoạt động của BKS: Kiểm soát và làm việc trực tiếp với các đoàn kiểm toán năm 2012 và kiểm tra báo cáo tài chính 2012.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và thực hiện thống nhất như sau:

- ❖ Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 10 triệu đồng/quý.
- ❖ Phó Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 9 triệu đồng /quý.
- ❖ Các thành viên HĐQT hưởng thù lao 8 triệu đồng /quý.
- ❖ Trưởng BKS 1 triệu đồng/quý, thành viên BKS 800.000 đồng /quý.

d. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL	
			01/01/2012	31/12/2012
I. Hội đồng quản trị (5 người)				
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.00%	1.00%
2	Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	2.60%	2.60%
3	Bà Trần Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	0.66%	0.66%
4	Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên HĐQT	1.51%	1.51%
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	1.12%	1.12%
II. Ban Kiểm soát (3 người)				
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng BKS	0,05%	0,05%
7	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.02%	0.02%

8	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	0.28%	0.28%
---	-----------------------	----------------	-------	-------

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông trong nước

Tổng số: 537 sở hữu 95.17% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 527 sở hữu 72.70% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 10 sở hữu 22.47% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết	1,494,640 CP	16.61%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	1,646,160 CP	18.29%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	5,424,130 CP	60.27%
	Tổng cộng	8,564,930 CP	

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cty Vinatrans	406 Nguyễn Tất Thành, Q. 4	989,100	10.99%
2	Cty VNT Logistics	2 Bích Câu, Đống Đa, HN	505,540	5.62%

2.2. Cổ đông ngoài nước

Tổng số: 19 sở hữu 4.83% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 16 sở hữu 3.09% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 3 sở hữu 1.74% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết		0.00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	252,320 CP	2.80%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	182,750 CP	2.03%
	Tổng cộng	435,070 CP	

TP Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 3 năm 2013



Tổng Giám đốc công ty

Nguyễn Nam Tiến